

Vấn đề giáo dục dân số

VŨ NGỌC BÌNH*

Với dân số 64,41 triệu (1989) Việt Nam đứng thứ 12 trong số 25 nước đông dân nhất thế giới và thứ 7 ở châu Á - Thái Bình Dương. Theo dự báo, dân số sẽ tiếp tục tăng lên trong thế kỉ tới.

Năm	1960	1970	1980	1990 (ước tính)	2000 (Dự báo)
Dân số (nghìn)	30. 173	40. 063	53. 722	66. 781	79. 930

Nguồn: Số liệu Tổng cục thống kê.

Dân số tăng nhanh (tỉ lệ 2, 13%) và phân bố không đồng đều đã thực sự vượt qua khả năng và trở thành gánh nặng của nền kinh tế quốc dân, tạo thành vấn đề cấp bách và nóng bỏng hơn bao giờ hết, gây sức ép và tác động mạnh mẽ vào mọi mặt của cuộc sống : ăn ở, đi lại, bảo vệ môi trường, vui chơi - giải trí, chăm lo sức khỏe, an ninh - trật tự. . . cản trở việc thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội, góp phần làm giảm sút nghiêm trọng chất lượng cuộc sống về vật chất và tinh thần của nhân dân. Dân số tăng nhanh đã gây ra vô vàn khó khăn cho việc phát triển và phổ cập giáo dục cũng như công tác xóa mù chữ, mặc dù gần nửa thế kỉ qua đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn. Tăng thêm 1, 5 triệu người hàng năm đòi hỏi phải có thêm 5, 2 triệu m² nhà ở, 6 triệu mét vải, 36 vạn tấn lương thực, 3 vạn lớp học với 4, 5 vạn giáo viên, 0, 36 vạn giường bệnh và việc làm cho 1 triệu người đến tuổi lao động. Đảng và Nhà nước đã xác định công tác dân số có ý nghĩa chính trị, kinh tế và xã hội to lớn, cần tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo và điều khiển một cách chủ động và khoa học. Công tác dân số đã được ghi trong các nghị quyết của Đảng và kế hoạch của Nhà nước, từ trung ương tới địa phương ngay từ những năm 60, với nhiều biện pháp, chính sách khuyến khích nhằm giảm tỉ lệ phát triển dân số. Số người chấp nhận quy mô gia đình 1-2 con ngày càng nhiều. Trong chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về việc tăng cường lãnh đạo cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình nhằm hạ tỉ lệ phát triển dân số" đã khẳng định công tác giáo dục dân số có vị trí số một trong 5 biện pháp lớn đã thực hiện ở ba môi trường: nhà trường, gia đình và xã hội.

Thực hiện chủ trương trên, Bộ Giáo dục đã nhanh chóng tiến hành giảng dạy thí điểm giáo dục dân số ở một số trường lớp thuộc phạm vi 5 tỉnh, thành phố là Hà Nội, Thái Bình, Quảng Nam-Đà Nẵng, Long An và Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 1984 - 1987 ở các ngành học mẫu giáo, phổ thông, sư phạm và bổ túc văn hóa với nhận thức rằng: thực hiện công tác dân số đồng thời cũng là yêu cầu cấp bách của bản thân ngành giáo dục trong việc phổ cập và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ giáo dục và giáo viên. Mục tiêu chung của chương trình giáo dục dân số là dùng biện pháp giáo dục để góp phần thực hiện chính sách dân số của Đảng và Nhà nước, cụ thể là cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về dân số học, về tình hình dân số của Việt Nam và thế giới, về chính sách của Đảng và Nhà nước trước mắt cũng như lâu dài. . . qua đó làm chuyển biến nhận thức, thái độ và hành vi của người học trong việc thực hiện chính sách dân số.

Giáo dục dân số đồng thời cũng là một trong những yêu cầu cấp bách của việc điều chỉnh cải cách giáo dục lần này và là một biểu hiện cụ thể của sự đổi mới tư duy về giáo dục góp phần làm cho hệ thống giáo dục quốc dân gắn bó mật thiết hơn nữa với đời sống xã hội, thực hiện nguyên lí giáo dục của Đảng.

* . Cán bộ nghiên cứu Viện khoa học giáo dục Việt Nam

Thực tiễn 4 năm (1984 - 1987) thí điểm - thực nghiệm với Dự án VIE/84/P06 "Giáo dục dân số trong các hệ thống giáo dục chính quy và không chính quy" cũng như triển khai Dự án VIE/88/P10 ở nhiều tỉnh thành trong phạm vi cả nước hiện nay (giai đoạn 1988-1991) cho thấy:

1. Đưa giáo dục (tân số vào trường học là đúng đắn và cần thiết, phục vụ thiết thực việc thi hành chính sách dân số của Đảng và Nhà nước, được các đã phương hoan nghênh, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các cấp hưởng ứng tích cực, tranh thủ hiệu quả sự giúp đỡ tài chính - vật chất của UNFPA và chuyên môn của UNESCO, những kinh nghiệm về nguyên tắc quốc tế về giáo dục dân số được áp dụng một cách phù hợp trong điều kiện hoàn cảnh và thực tiễn của đất nước.

2. Nội dung giáo dục dân số và các con đường đưa kiến thức dân số học tới người học là phù hợp, không làm quá tải các chương trình học mà giúp kích thích được hứng thú của người học, nội dung học tập thêm phong phú, đa dạng gắn liền phục vụ đời sống.

3. Giáo dục dân số đã đem lại hiệu quả tốt trên lĩnh vực kiến thức và bước đầu đã có những chuyển biến tích cực về thái độ của người học với những vấn đề dân số về việc thực hiện chính sách dân số.

4. Ngành giáo dục có một đội ngũ cán bộ, giáo viên khá đông đảo, trong đó nữ giáo viên chiếm tỉ lệ khoảng 70% và phần lớn ở tuổi sinh đẻ.

Ngành giáo dục thi hành công tác dân số bằng cách vừa giáo dục dân số cho học sinh lại vừa thực hiện kế hoạch hóa gia đình cho giáo viên và cũng đã chủ ý xây dựng hệ thống Ban chỉ đạo giáo dục dân số và kế hoạch hóa gia đình các cấp cũng như ban hành các văn bản pháp quy để làm chỗ dựa về mặt pháp chế trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục dân số.

5. Bên cạnh những thuận lợi, công tác giáo dục dân số và kế hoạch hóa gia đình còn gặp những khó khăn, trở ngại nhất định mà chủ yếu là những nhận thức, tư tưởng lạc hậu, tập tục lỗi thời về các vấn đề dân số còn tồn tại từ bao đời nay trong xã hội. Vì vậy, giáo dục dân số và kế hoạch hóa gia đình phải là một công việc lâu dài, thường xuyên và liên tục. Giáo dục dân số trong trường học trước hết là công việc và trách nhiệm của ngành giáo dục mà đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các cấp đóng vai trò quan trọng song để có kết quả mong muốn hữu hiệu hơn, góp phần xứng đáng vào việc thực hiện chính sách dân số của Đảng và Nhà nước, cần phải có sự phối hợp đồng bộ của nhiều ngành và đoàn thể khác, được các cấp Ủy Đảng mà chính quyền quan tâm, đầu tư và tạo mọi điều kiện để thực hiện.

Giáo dục dân số trong hệ thống nhà trường phải được tiến hành đồng thời trên quy mô rộng lớn qua các phương tiện thông tin đại chúng và các loại hình giáo dục khác như câu lạc bộ, nhà văn hoá, dưới nhiều hình thức phong phú qua các bài giảng, các lớp tập huấn, các buổi nói chuyện thời sự - khoa học, các hoạt động văn hóa - văn nghệ. . . để lôi cuốn sự tham gia của toàn dân.